

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103584
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 74.635.590.903 đồng
- Địa chỉ: Số 56, Ngõ 102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024)38686150
- Số fax: (024)38689682
- Website: <http://www.emesco.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): EMG

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tiền thân là Công ty thiết bị phụ tùng cơ điện Nông nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 3972/QĐ/BNN-TCCB ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100103584 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2005. Các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất (lần thứ 9) là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103584 ngày 01 tháng 11 năm 2017

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện; địa chỉ Km 12, Quốc lộ 10, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ; địa chỉ Số 115A, Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cao su và cơ điện; địa chỉ Xuân Sen, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 378 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc; địa chỉ: Số 15, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắc Lắc

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

-Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Đầu tư, xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, giao thông, dân dụng.

-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm ngành điện lực, điện máy, điện tử, tin học, truyền thông. Kinh doanh thiết bị vật tư, cơ khí thủy lợi. Bán buôn, bán lẻ vật tư (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y, thiết bị phụ tùng cơ điện phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm)

-Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Đại lý xăng dầu

-Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Kinh doanh các sản phẩm, vật tư, kim khí, vật liệu dùng cho ngành xây dựng và công nghiệp.

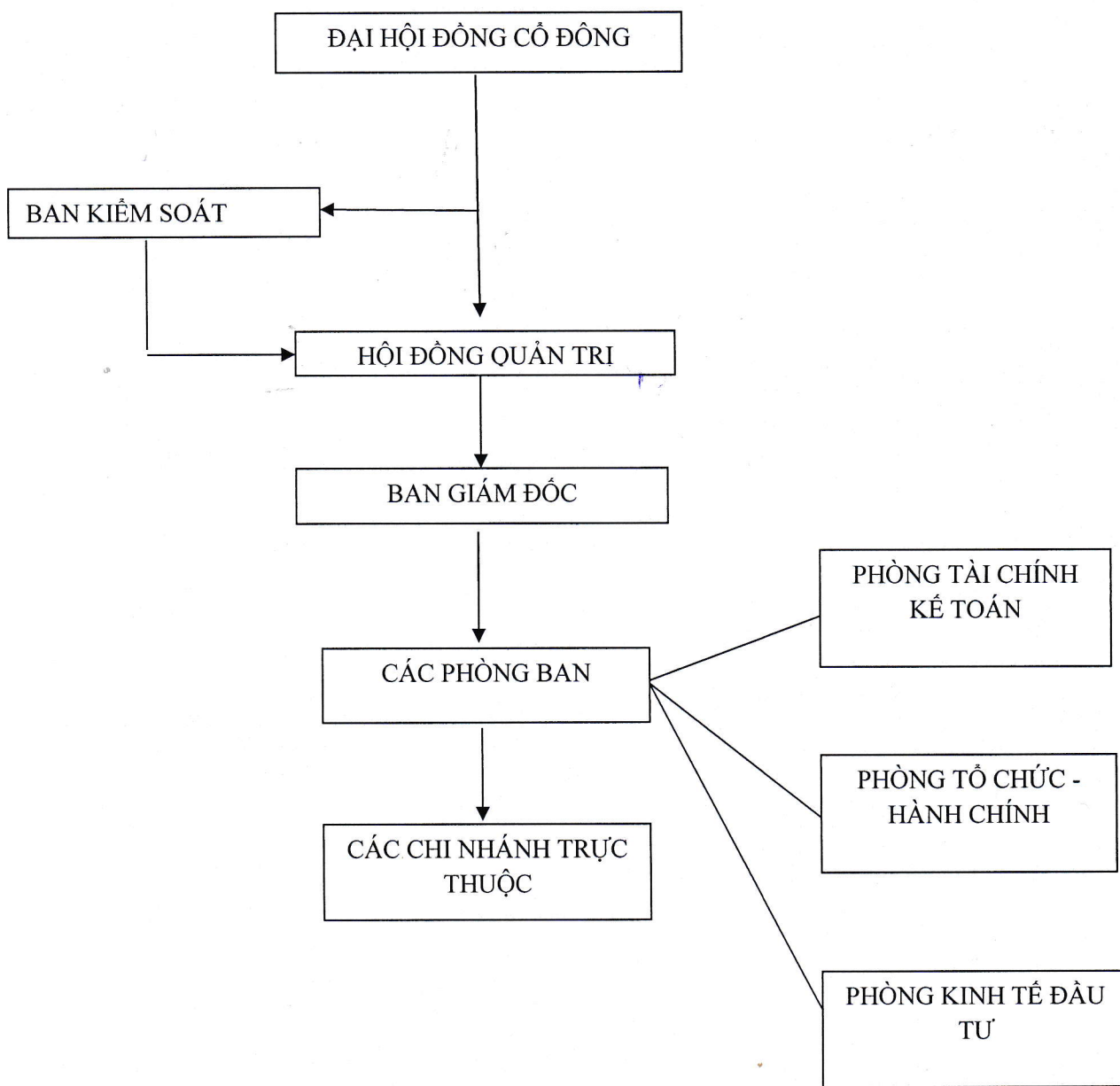
-Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Dịch vụ cho thuê kho bãi.

-Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng làm việc (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)

*Địa bàn kinh doanh: Trong nước và nước ngoài

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a.Mô hình quản trị: Công ty thực hiện mô hình quản trị của Công ty đại chúng, thực hiện đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn khác, bao gồm:



b. Các chi nhánh trực thuộc:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện

- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ

- Xí nghiệp cao su và cơ điện tại Xuân Mai

- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng

- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2019	TH2019	TỈ LỆ TH/KH (%)
A	Tổng Doanh thu	đồng	102.088.000.000	118.367.462.131	115,95%
B	Lợi nhuận trước thuế	đồng	11.008.060.000	11.951.619.685	108,57%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

- Danh sách Ban điều hành:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Nguyễn Ngọc Bình	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	02/04/1957
-Nơi sinh	Hà Tĩnh
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy -Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	5,38%
2. Ông Nguyễn Ngọc Nam	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/08/1989
-Nơi sinh	Hà Nội
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	2,71%
3.Ông Trần Vũ Long	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	09/06/1976
-Nơi sinh	Nghệ An
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,3%
4.Bà Ngô Thị Lan Hương	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	08/12/1977
-Nơi sinh	Lào Cai
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Cử nhân Tài chính Kế toán
-Chức vụ	Kế toán trưởng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,55%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Cơ cấu cán bộ, nhân viên	Số lượng tại ngày 31/12/2019 (người)
1.Trên Đại học	03
2.Đại học	20
3.Cao đẳng	0
4.Trung cấp	03
5.Công nhân	16
6.Lao động phổ thông	0

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 đạt: **12.000.000 đồng/ người/tháng**
 Công ty áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào nguyên tắc phân phối tiền lương theo lao động và mức độ đóng góp của người lao động đối với Công ty.

Việc chi trả tiền lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ: Kỳ 1: Trả tạm ứng lương cơ bản vào ngày 25 hàng tháng, Kỳ 2 trả lương năng suất vào ngày mùng 10 của tháng sau

Các chính sách về tiền thưởng: Lễ Tết, Quyết toán tiền lương theo quý, năm được Công ty thực hiện đầy đủ đúng theo Quy chế tiền lương.

Các chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (ĐVT: 1000 đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng (Giảm)
1	Tổng tài sản	86.502.853.773	116.888.045.938	135,12%
2	Nợ phải trả	15.106.443.054	42.252.455.035	279,69%
3	Vốn chủ sở hữu	71.396.410.719	74.635.590.903	104,53%
4	Tổng Doanh thu	107.929.438.723	118.367.462.131	109,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.818.164.149	11.951.619.685	101,13%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.395.588.532	9.498.684.341	101,09%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
$\frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Tổng Nợ phải trả}}$	Lần	5,70	2,76	
$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng Nợ ngắn hạn}}$	Lần	5,52	2,66	
$\frac{\text{Tổng tiền và các khoản đầu tư TC ngắn hạn}}{\text{Tổng Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,76	0,15	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
$\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng nguồn vốn}}$	%	17,46	36,14	
$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	4,85	1,77	
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
$\frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Doanh thu thuần + TN hoạt động tài chính + Thu nhập khác}}$	%	10,90	10,07	
$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần + TN hoạt động tài}}$	%	8,67	8,00	

chính + Thu nhập khác				
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	%	13,66	10,22	
<u>Tổng tài sản</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	10,86	8,12	
<u>Tổng tài sản</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	13,16	12,72	
<u>Nguồn vốn CSH</u>				

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tính đến 31/12/2019

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng /cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông tổ chức và cá nhân: Tính đến 31/12/2019

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	140	3.000.000	100%
1	Tổng công ty cơ điện xây dựng - CTCP	01	1.489.230	49,64%
2	Tổ chức khác	02	34.265	1,14 %
3	Cổ đông cá nhân	137	1.476.505	49,22%
II	Nước ngoài	0	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã quyết nghị một số vấn đề quan trọng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể:

- Thông qua kế hoạch đầu tư các dự án: Xây dựng tòa nhà văn phòng công ty và tiếp tục dự án nhà hỗn hợp Emesco Complex và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thông qua phương án tiếp tục tăng vốn điều lệ để đầu tư dự án khi cần thiết và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án tăng vốn, lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai.
- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nhanh chóng nắm bắt tình hình về các dự án đầu tư, sắp xếp, triển khai công việc theo quy trình. Bên cạnh đó đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thường niên. Với sự nỗ lực của HĐQT, BDH và sự quyết tâm của tập thể CBCNV, năm 2019 Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra về cả tiêu chí doanh thu và lợi nhuận.
- Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mọi chỉ tiêu kế hoạch 2019 đề ra.
- Khối văn phòng Công ty có lợi nhuận vượt cao so với kế hoạch do các phương án kinh doanh đã được quay vòng vốn nhanh hơn, tận dụng lợi thế nguồn vốn tự có với chi phí vốn thấp, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Đối với các đơn vị, hoạt động đặc thù là kinh doanh kho bãi nên biến động về doanh thu, lợi nhuận hàng năm là không lớn, chủ yếu phụ thuộc vào chính sách thuế đất của Nhà nước và điều

chính giá cho thuê với khách thuê kho bãi. Từ cuối năm 2018, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát để khai thác tối đa diện tích đất trống, điều chỉnh giá tại các vị trí kho giao thông thuận lợi, lập và giao kế hoạch chi tiết đến từng đầu mục thu và chi, do đó năm 2019 hầu hết tất cả các đơn vị đều hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 tăng so với đầu năm: 30.386 triệu đồng tương đương 35,1% nguyên nhân:

- Các nhóm tài sản giảm trong khi tổng tài sản tăng so với đầu kỳ
 - Tiền và các khoản tương đương tiền giảm : 6.306 triệu đồng tương ứng 55.7% so với đầu kỳ
 - Tài sản cố định giảm: 805 triệu đồng tương ứng 17,9% so với đầu kỳ
- Các nhóm tài sản tăng so với đầu kỳ
 - Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng: 1.500 triệu đồng
 - Các khoản phải thu ngắn hạn tăng: 31.482 triệu đồng tương ứng 45% so với đầu kỳ
 - Hàng tồn kho tăng: 4.197 triệu đồng do đầu kỳ không có hàng tồn kho
 - Tài sản ngắn hạn khác tăng: 6 triệu đồng tương ứng 5% so với đầu kỳ
 - Đầu tư tài chính dài hạn tăng: 300 triệu đồng tương ứng 191% so với đầu kỳ
 - Tài sản dài hạn khác tăng 11 triệu đồng tương ứng 10,7% so với đầu kỳ

b) Tình hình nợ

- Nợ phải thu:

Nợ phải thu của khách hàng chiếm đa số trong tổng các khoản phải thu. Tại thời điểm 01/01/2019 là 72.020 triệu đồng, đến 31/12/2019 là 100.855 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu do khách hàng không trả nợ đúng thời hạn. Các khoản nợ quá hạn được trích dự phòng căn cứ trên thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán và các yếu tố liên quan. Dự phòng phải thu tại thời điểm 31/12/2019 là: 11.728 triệu đồng.

- Nợ phải trả: Tại thời điểm 31/12/2019 là 42.252 triệu đồng, tăng 27.146 triệu đồng tương ứng 179% so với đầu kỳ. Nguyên nhân do nợ phải trả người bán tăng (14.127 triệu đồng – tương ứng 327% so với đầu kỳ) và nợ vay ngắn hạn tăng (12.480 triệu đồng – tương ứng 357,6% so với đầu kỳ). Các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán.

Hiệu quả sử dụng tài sản

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
LNTT/TTS	10.22%	13.66%
LNST/TTS	8.12%	10.86%

3. Đánh giá về tổ chức, chính sách, quản lý

a) Công tác quản lý, đầu tư:

- Nhiệm vụ tăng vốn điều lệ để thực hiện các dự án đầu tư: hiện tại dự án đầu tư khu hỗn hợp tại Trung tâm cơ điện và dự án xây dựng tòa nhà văn phòng đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý, chưa triển khai nên phương án tăng vốn điều lệ được hoãn lại, tiếp tục đánh giá và lựa chọn thời điểm thích hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ hệ thống kho cho thuê, dự kiến đầu tư tăng thêm khoảng 1.000 m2 kho tại Trung tâm dịch vụ cơ điện và đã điều chỉnh tăng giá thuê kho vào năm 2019.
- Đã đề ra được nhiều giải pháp hỗ trợ Xí nghiệp cao su Xuân Mai, thoát được tình trạng thua lỗ.

b) Công tác tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương:

- Thực hiện các công tác chế độ bảo hiểm cho toàn thể cán bộ CNV Công ty theo đúng chế độ như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động.
- Hàng năm, Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát.
- Giải quyết cho người lao động chế độ hưu trí đúng thời gian và các thủ tục với cơ quan bảo hiểm đầy đủ.
- Tiếp tục xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

c) Công tác tài chính kế toán:

- Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có của đơn vị thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi nợ hiệu quả, giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu có thể phát sinh. Sử dụng nguồn vốn hiện có một cách chặt chẽ, sắp xếp nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD và thực hiện các dự án đầu tư.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, trong đó tập trung vào công tác tính toán giá thành của từng phương án, dịch vụ cung ứng và cắt giảm các chi phí chưa cần thiết.
- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giảm tối đa các chi phí SXKD.

4. Kế hoạch phát triển :

- Tiếp tục cung cấp vật tư cho dự án thủy điện Nậm Hóa do Công ty cổ phần đầu tư thủy điện An Pha làm chủ đầu tư, thủy điện Khánh Khê do Công ty CP thủy điện Thác Xăng làm chủ đầu tư và Dự án Nhà máy thủy điện Suối choang do Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO làm chủ đầu tư là các dự án có nguồn vốn đảm bảo.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại lĩnh vực kinh doanh phụ tùng nông nghiệp với các đối tác trong nước và Trung Quốc. Lựa chọn những đối tác uy tín, có năng lực và thương hiệu để đảm bảo an toàn vốn trong kinh doanh.
- Rà soát các kho bãi để lập phương án đầu tư, sửa chữa, mở rộng nhằm tối ưu hóa diện tích cho thuê, tăng thu dài hạn.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Công tác tổ chức

Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Văn An	CT HĐQT	04	100	
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	UV HĐQT	04	100	

3	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	UV HĐQT	04	100	
4	Ông Lê Văn Bảy	UV HĐQT	04	100	
5	Ông Nguyễn Văn Thành	UV HĐQT	04	100	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua việc theo dõi, kiểm tra các báo cáo tài chính, các báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng đánh giá rất cao về tinh thần, trách nhiệm của Ban Giám đốc trong năm vừa qua trong quá trình điều hành hoạt động, đem lại hiệu quả cao cho Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Lên phương án xây mới tòa nhà văn phòng công ty tại Số 56, Ngõ 102 Trường Chinh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.

- Tu sửa cơ sở hạ tầng tại Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ để khai thác ổn định.

- Tính toán sắp xếp hệ thống kho tại Trung tâm dịch vụ cơ điện phù hợp với phân kỳ đầu tư Dự án khu chức năng hỗn hợp Emesco Complex.

- Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đầu tư xây dựng các dây kiot mặt đường Quang Lai, Quốc lộ 1A tại Trung tâm dịch vụ cơ điện và mặt đường Phan Trọng Tuệ đối với Xí nghiệp cơ khí dịch vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Lê Văn An	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	04/08/1958
-Nơi sinh	Bắc Ninh
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi-Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,18%
2. Ông Nguyễn Ngọc Bình	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	02/04/1957
-Nơi sinh	Hà Tĩnh
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy -Thạc sỹ QTKD

-Chức vụ	Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	5,38%
3. Bà Nguyễn Thị Kim Loan	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	13/06/1962
-Nơi sinh	Ninh Bình
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán – Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,54%
4. Ông Lê Văn Bấy	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	25/11/1950
-Nơi sinh	Nam Định
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,44%
4. Ông Nguyễn Văn Thành	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/09/1954
-Nơi sinh	Hải Phòng
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Chuyên viên chính
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,01%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Các văn bản do HĐQT ban hành:

TT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 109/2019/QĐ-HĐQT	13/06/2019	V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	Số 111/2019/TTr-HĐQT	13/06/2016	V/v: Quyết toán thù lao HĐQT & BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2019

3	Số 110/2019/TTr-HĐQT	13/06/2019	V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019
4	Số 115/2019/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5	Số 124/2019/NQ-HĐQT	25/07/2019	V/v: Phê duyệt kế hoạch vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Hai Bà Trưng

c)Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1.Bà Trần Thu Thủy	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	30/09/1975
-Nơi sinh	Hà Nội
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
-Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
2.Ông Lê Quang Hưng	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	12/12/1975
-Nơi sinh	Hà Nội
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
3.Ông Nguyễn Bá Anh	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	31/05/1948
-Nơi sinh	Hà Tĩnh
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
-----------------------------------	----

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Cơ cấu và thành viên Ban kiểm soát :

- 1 - Trần Thu Thủy – Trưởng ban
- 2 - Lê Quang Hưng – Thành viên
- 2 - Nguyễn Bá Anh – Thành viên

Năm 2019 Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Kiểm tra, rà soát tính pháp lý, trình tự thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tình hình triển khai Nghị quyết ĐHCĐ trong năm 2019, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, chưa đạt được .

Nhìn chung trong năm BKS đã triển khai hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

***Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:**

- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (không kiêm nhiệm): 648.000.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (kiêm nhiệm) : 504.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo Quy định của Nhà nước

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VACO

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 25 tháng 03 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp thuận.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo đính kèm)

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

